**Bài 4: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Quan sát ảnh minh hoạ trong bài đọc và trả lời được câu hỏi về bức ảnh đó. Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- Hiểu được nội dung bài đọc: *Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng Đông Sơn là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau.* Từ đó rút ra được ý nghĩa *: Trống đồng Đông Sơn vừa thể hiện vẻ tài hoa trong nghệ thuật trang trí , chạm khắc vừa chứa đựng bao khát vọng , ước mơ của ông cha ta.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước : Thông qua bài học, thể hiện tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng và tự hào những hiện vật có giá trị văn hoá *.*

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Quan sát ảnh minh hoạ trong bài đọc và trả lời được câu hỏi về bức ảnh đó. Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV cho HS xem video “ Giới thiệu về trống Đồng Đông Sơn- Hùng Vương” (https://youtu.be/o0t104qWaE4)  - GV đặt câu hỏi đàm thoại:  + Trong video giới thiệu trống đồng Đông Sơn được trang trí như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. | - HS xem video và đàm thoại cùng GV  +HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc trang trọng, đầy chất tự hào ; nhấn giọng các từ ngữ đánh giá hoặc tả trống đồng…  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “ hươu nai có gạc”.  + Đoạn 2: Còn lại.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sắp xếp , xung quanh , sâu sắc , muông thú,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đó đây,/ hình tượng ghép đôi muông thú,/ nam nữ / còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no,/ yên vui của người dân.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng các từ ngữ đánh giá hoặc tả trống đồng.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + 2 HS tham gia đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời tốt các câu hỏi trong bài đọc.  + Hiểu được nội dung bài đọc: *Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng Đông Sơn là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau*.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **+ Câu 1:** Những chi tiết nào cho thấy trống đồng Đông Sơn đa dạng?  **Câu 2:** Giới thiệu cách sắp xếp hoa văn trên trống đồng Đông Sơn?  **Câu 3:** Những hình ảnh về con người và thiên nhiên trên trống đồng nói lên điều gì?  **Câu 4**: Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng Đông Sơn là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau.* | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  +Văn hóa Đông Sơn: nền văn hóa của một thời kì lịch sử cổ xưa, được xác định trên cơ sở những di vật tìm được ở Đông Sơn, Thanh Hóa  +Hoa văn: hình trang trí trên đồ vật  +Chim Lạc, chim Hồng: hai loài chim được coi là biểu tượng của dân tộc ta  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  -Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.  - Giữa mặt trống bao giờ cũng có hình ngôi sao nhiều cánh tỏa ra xung quanh. Tiếp đến là những hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc,…  Những hình ảnh về con người và thiên nhiên trên trống đồng thể hiện ước mơ một cuộc sống ấm no, yên vui của người dân.  -Trống đồng phong phú , đa dạng , phản ánh bản sắc văn hoá và ước mơ, khát vọng của con người Việt Nam từ ngàn xưa.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm đoạn 2 Giọng đọc trang trọng, đầy chất tự hào ; nhấn giọng các từ ngữ đánh giá hoặc tả trống đồng…  - Mời một số học sinh đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - Một số HS đọc diễn cảm  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm đoạn 2  - Mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giá đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**Bài 4: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức tham gia hoạt động tập thể thông qua việc đóng góp vào tủ sách của lớp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trao đổi về viễ xây dựng tủ sách của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sáng tạo trong việc xây dựng tủ sách của lớp bằng nhiều hình thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn và yêu quý bạn bè qua việc xây dựng tủ sách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về Từ điển Tiếng Việt (https://youtu.be/rmq3ktNgnf8)  - GV đặt câu hỏi đàm thoại:  + Hằng ngày , em sử dụng từ điển để làm gì?  + Em sử dụng từ điển như thế nào ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. | - HS xem video và đàm thoại cùng GV  -HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.Đọc hướng dẫn sử dụng từ điển.**  **-** GV yêu cầu học sinh đọc hướng dẫn sử dụng từ điển theo nhóm đôi.  -GV gọi 1 HS đọc  1. Chọn loại từ điển phù hợp với mục đích sử dụng.  2. Đọc phần giới thiệu hoặc hướng dẫn sử dụng để hiểu cách sắp xếp các mục từ và một số thông tin khác.  3. Tìm hiểu các chữ viết tắt trong từ điển.  4. Tra nghĩa của từ cần tìm:  - Bước 1: Tìm trang có chữ cái đầu tiên của từ.  - Bước 2: Dò từ trên xuống theo thứ tự để tìm đến từ cần tra.  - Bước 3: Đọc kĩ phần giải thích nghĩa của từ và chọn nghĩa phù hợp. Với từ có nhiều nghĩa, nghĩa phổ biến nhất được ghi đầu tiên.  Ví dụ: Để tra từ "măng non" cần tìm đúng trang có chữ "m". tiếp theo, dò từ trên xuống theo thứ tự m-ă-ng và tìm đến từ "măng non".  - GV nhận xét.  **Bài 2. Dựa vào mục 4 của bài tập 1, nêu cách tra nghĩa của từ "tự hào".**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  -GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, và tuyên dương.  **Bài 3.Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ:**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | thuần hậu | hiền hòa | ấm no | yên vui |   -GV thu vở chấm, nhận xét  -GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, và tuyên dương.  **Bài 4.** Đặt câu với 1 - 2 từ mà em đã tìm hiểu nghĩa ở bài tập 3.  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, và tuyên dương | | - HS đọc theo nhóm đôi.  - 1HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS yêu cầu bài  -HS thảo luận nhóm và đưa ra kết quả:  + **Bước 1**: Tìm trang có chữ cái đầu tiên của từ "tự hào" là chữ "t".  + **Bước 2**: Dò từ trên xuống dưới theo thứ tự đến chữ cái “ư” và tìm đến từ "tự hào".  + **Bước 3**: Đọc phần giải thích nghĩa từ : Lấy làm hài lòng, hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có.  -HS chia sẻ kết quả  -Các nhóm nhận xét.  -Lắng nghe  - HS yêu cầu bài  -HS làm bài vào vở.  -1 số HS nộp vở  -HS chia sẻ kết quả:  **+Thuần hậu:** Nói tính nết thật thà và hiền hậu.  **+Hiền hòa:** hiền lành và ôn hòa  **+Ấm no:** Đầy đủ về vật chất, như đủ ăn, đủ mặc  **+Yên vui:** yên ổn và vui vẻ  -Các HS khác nhận xét.  -Lắng nghe.  -HS yêu cầu bài  -HS làm bài vào vở.  -HS chia sẻ kết quả :  Từ ngày về hưu, ông cụ sống yên vui với con cháu.  Cuộc sống làng quê thật yên bình, ấm no.  -Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết xây dựng tủ sách cho lớp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “***Vua Tiếng Việt***”  + GV chuẩn bị một quyển từ điển TV, chọn 1 từ bất kì, cho 1 HS xem nghĩa của từ đó và diễn giải , mô tả để các bạn đoán được đó là từ gì ?  - HS nào đoán được đúng sẽ được nhận quà.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các lớp tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------**

**Bài 4: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT GIẤY MỜI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được giấy mời.

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV cho HS quan sát tranh để khởi động.  Giấy mời gặp mặt dâu rể trang trọng, đẹp nhất 2023  -GV hỏi:  +Nội dung bức tranh là gì?  +Khi nào chúng ta cần viết giấy mời?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh  -HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Viết được giấy mời.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Đọc và xác định các phần của giấy mời dưới đây**  - GV mời một học sinh đọc đề bài.  -GV yêu cầu thảo luận nhóm bốn.  Đọc và xác định các phần của giấy mời dưới đây:  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV chốt nội dung và tuyên dương. | | - HS lắng nghe đề bài.  -HS thảo luận nhóm  Quốc hiệu -> Tiêu ngữ -> Địa điểm -> thời gian viết giấy mời Giấy mời -> Người mời -> Người được mời -> Tên sự kiện -> Địa điểm diễn ra sự kiện ->Thời gian diễn ra sự kiện -> Mong muốn -> Kí tên người mời.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Chọn một trong hai trường hợp dưới đây để viết giấy mời:**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu bài .  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  a. Mời bạn đến dự sinh nhật.  b. Mời bố mẹ hoặc các bạn lớp khác đến dự một hoạt động do lớp em tổ chức.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ngày hội sách | Liên hoan văn nghệ | ? |   - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **3**.**Trang trí giấy mời của em.**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu bài.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.  -GV yêu cầu các nhóm trưng bày lên bảng.  - Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm.  -HS chia sẻ giấy mời trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -Lắng nghe  -Hs đọc yêu cầu bài.  -HS làm việc theo nhóm: trang trí giấy mời .  - Các nhóm trưng bày lên bảng.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Hiểu được ý nghĩa, giá trị của lòng nhân hậu, lòng trung thực và tự rèn luyện đạo phẩm chất trung thực, phẩm chất nhân ái trong cuộc sống hằng ngày.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho cả lớp về nhà mỗi hs viết giấy mời:  + Bố mẹ đến dự buổi ngoại khoá của trường.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS cam kết thực hiện nhiệm vụ sau giờ học.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |